TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2026/HSST
Ngày: 07 – 4 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyền
Ông Ngô Hồng Khánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng***: Ông Huỳnh Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2026/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2026, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Bùi Quang V** (không có tên gọi khác), sinh ngày 02/01/2005 tại thành phố Đà Nẵng; căn cước công dân số: 048205002273, ngày cấp: 03/10/2025; nơi cấp: Cục C - Bộ C1; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa:7/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C -L, thành phố H; con ông: Bùi Quang P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 20/4/2025, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã L, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính hình phạt tiền, mức phạt 2.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 178/QĐ-XPVPHC ngày 29/4/2025, đã nộp phạt).

+ Ngày 10/11/2025, bị TAND khu vực 4 - Huế, thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2025/QĐ-TA về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Bùi Quang V bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng truy tố về tội"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Hoà Khánh thuộc trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh **Trần Nhật K**, sinh năm 2003; nơi cư trú: K N, phường H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: K424 L, phường H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 22/12/2025, Bùi Quang V đi bộ từ quán internet tại số A L, phường H, TP . đến B thành phố Đà Nẵng, khi đi qua ngôi nhà số A N, phường H thì V phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ-đen-xám biển kiểm soát 43C1-567.62 của anh Trần Nhật K *(Sinh năm: 2003, trú: K N, phường H, TP .)* đang dựng trước vỉa hè, không có người trông coi, trên xe vẫn đang cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe này để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh không thấy ai, V đi đến chỗ xe đang dựng, nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi trộm được xe, V điều khiển xe máy đến một quán internet *(không nhớ rõ địa chỉ),* để xe tại đây và vào quán chơi game. Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 23/12/2025, Bùi Quang V điều khiển xe 43C1-567.62 đến tiệm S 64 đường L, phường N, thành phố Đà Nẵng để tìm người bán thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự - UBND phường H: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số hiệu Air Balde, màu đỏ, đen, xám, số máy: JF63E10383386, số khung: 6305FZ038359, xe đã qua sử dụng, ngày đăng ký: 16/4/2016, số km đã đi được: 25.759 km, tại thời điểm định giá tháng 12/2025 có giá trị: 23.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố Bùi Quang V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Quang V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân của bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập đường lối xử lý về tang vật chứng, tiền án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo và người người bị hại không có tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an khu vực 4 - Đà Nẵng;Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 00 ngày 22/12/2025, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Quang V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ-đen-xám, số máy: JF63E10383386, số khung: 6305FZ038359, gắn biển kiểm soát 43C1-567.62 của anh Trần Nhật K với giá trị tài sản đã chiếm đoạt được là 23.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quang V đã cấu thành tội"Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Bùi Quang V nhận thức rõ được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Nhận thức rõ được điều đó, nhưng do bị cáo V lười lao động, thích hưởng thụ nên để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn phường H, thành phố Đà Nẵng để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo V không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quang V cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 xử phạt tù giam đối với bị cáo mới tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5]. Về quan điểm luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ-đen-xám, số máy: JF63E10383386, số khung: 6305FZ038359, gắn biển kiểm soát 43C1-567.62: Cơ quan Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Nhật K là đúng pháp luật.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xét.

[8]. Ngoài ra trong vụ án này còn có anh Trần Trương Duy M *(Sinh ngày: 14/12/2007, trú K P, phường N, TP .)* là chủ tiệm sửa xe tại số F đường L, phường N, TP . mà bị cáo đem xe mô tô biển kiểm soát 43C1-567.62 đến để tìm người bán: Quá trình điều tra xác định bị cáo vừa đem xe đến tiệm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Anh M không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 24/12/2025.

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quang V phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo/Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA TP.Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CATP.Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Thọ